TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/3/2024
V/v *" Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía*;*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 260/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Văn Đ – sinh năm 1986 (*có mặt*).

Bị đơn: Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1995 (*vắng mặt lần thứ 2*).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Phạm Minh H1, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Minh L, sinh ngày 01/9/2015 (*xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của ông và bà Nguyễn Thị Kim H đến với nhau là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau khoảng 06 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới năm 2015 (*không nhớ ngày, tháng*) và có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Ông và bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng đồng quan điểm sống, nhiều lúc không có tiếng nói chung nhưng chỉ cãi vả thông thường, ông nhận thấy tình cảm bà H dành

cho ông có sự thay đổi, không ân cần như trước nên hôn nhân cũng dần không hạnh phúc. Cuối năm 2021 bà H bỏ đi và sống ly thân với ông cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông có chủ động hàn gắn tình cảm nhưng bà H không đồng ý quay về. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà H nên ông xin ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà H có 02 con chung tên Phạm Minh H1, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Minh L, sinh ngày 01/9/2015; từ khi ly thân đến nay các cháu sống với ông. Khi ly hôn ông xin tiếp tục nuôi 02 con chung không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Các cháu là con chung của ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim H. Việc nguyên, bị đơn ly hôn các cháu không ý kiến. Nguyện vọng của các cháu đều muốn tiếp tục sống với nguyên đơn, không yêu cầu gì đối với bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Đ được ly hôn với bà H. Về con, giao Phạm Minh H1, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Minh L, sinh ngày 01/9/2015 cho ông Đ tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227; Điều

228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của ông Đ và bà H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo ông Đ trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ, chồng có sự thay đổi, không thể quan tâm chia sẻ với nhau nên hôn nhân không còn hạnh phúc; vì thế ông và bà H đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Thời gian ly thân khá dài nhưng nguyên đơn, bị đơn không hàn gắn tình cảm được, phù hợp với biên bản xác minh do Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh lập ngày 08/01/2024. Đồng thời, Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn để tiến hành hòa giải nhưng bà H không đến Tòa án, cho thấy bị đơn không có thiện chí hàn gắn tình cảm với nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Đ được ly hôn với bà H.

[3] Về con: Nguyên đơn, bị đơn có 02 con chung là Phạm Minh H1, sinh ngày 06/01/2013 và Phạm Minh L, sinh ngày 01/9/2015. Từ khi ly thân đến nay con chung do ông Đ trực tiếp chăm sóc. Khi ly hôn nguyên đơn xin tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa, các con chung cũng có ý kiến được tiếp tục sống với nguyên đơn. Đây là nguyện vọng chính đáng và phù hợp với quy định pháp luật; nhằm không làm sáo trộn đời sống con trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông Đ không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh H1, sinh ngày 06/01/2013 và cháu Phạm Minh L, sinh ngày 01/9/2015 cho ông Phạm Văn Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Phạm Văn Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006777 ngày 01/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía